Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH KOM TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /2017/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 12 tháng 7 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Anh M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Kon Tum.

- Chị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: TDPi, thị trấn ĐH, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị L tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng xác nhận chưa có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về tài sản chung và nợ nần: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập**.**

- Về án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)***:**

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, anh M thoả thuận nhận nộp số tiền này. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh M đã nộp **300.000đ** (*Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số: AA/2010/0009204 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kon Tum. Anh M còn được nhận lại số tiền là **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát H;
- Chi cục THADS H;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN DUY NGỮ